

người lao động khác cùng qua một công trình đào tạo và có trình độ nghiệp vụ tương đương. Cần bảo đảm sinh hoạt phí cả trong những tháng nghỉ hè của người giáo viên trường dân lập.

Đối với những giáo viên đã công tác lâu năm trong nghề, giáo viên kiêm hiệu trưởng, giáo viên các địa phương khác đến, mức sinh hoạt phí phải cao hơn; giáo viên dạy toàn cấp hưởng mức lương cao hơn giáo viên không dạy được toàn cấp.

Ngoài ra, giáo viên trường dân lập được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội và phúc lợi như giáo viên trường quốc lập như: nằm bệnh viện, được săn sóc khi thai sản, mua hàng bán cung cấp, hưởng trợ cấp khó khăn cho gia đình đông con, hưởng sinh hoạt phí khi đi học, dạy thêm giờ được nhận thù lao, miễn dân công, hưởng phụ cấp giữ trẻ và mất sữa.

3. Để thực hiện các quy định trên đây, trong điều kiện hiện nay, việc bảo đảm lương cho giáo viên các trường dân lập chủ yếu là do nhân dân đài thọ; tuy nhiên tùy theo tình hình và yêu cầu của từng nơi và trong phạm vi khả năng kinh tế tài chính của Nhà nước, Chính phủ sẽ giúp đỡ một phần như sau:

a) Chính phủ sẽ đài thọ các khoản chi phí về đào tạo giáo viên (bồi dưỡng giáo viên, cung cấp chương trình, tài liệu giáo khoa) và các chi phí về chế độ bảo hiểm xã hội và phúc lợi nhằm giảm bớt chi tiêu cho quỹ tiền học để có thể dùng quỹ đó chủ yếu vào việc trả lương cho giáo viên.

b) Trường hợp có địa phương quỹ học phí không đủ trả lương cho giáo viên, hoặc gặp lụt, bão, hạn hán, v.v... ảnh hưởng đến việc thu học phí, thì Chính phủ sẽ xét trợ cấp.

Liên bộ Nội vụ — Tài chính — Giáo dục sẽ có thông tư quy định cụ thể việc thi hành các quy định trên.

Hà nội, ngày 4 tháng 8 năm 1960

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

THÔNG TƯ số 169-TTg ngày 4-8-1960 về việc thu và quản lý học phí của các Trường phổ thông cấp I, II, III.

Trong chế độ ta, sự nghiệp văn hóa và giáo dục được khuyến khích và phát triển không ngừng.

Do tình hình kinh tế nước ta ngày nay còn gặp khó khăn, ngân sách Nhà nước có hạn, cho nên việc phát triển giáo dục vẫn còn phải dựa vào sự đóng góp của nhân dân trong chừng mực nhất định.

Để tiếp tục đẩy mạnh phong trào xây dựng trường sở và bảo đảm đài thọ lương cho giáo viên, góp

phần làm cho nền giáo dục của ta phát triển có kế hoạch và mạnh mẽ hơn, đồng thời tránh sự suy bì giữa học sinh trường này với trường khác, Thủ tướng Chính phủ quy định một số điểm như sau:

1. Thống nhất chế độ thu học phí giữa các trường quốc lập và các trường dân lập cấp I, cấp II, và cấp III; có phân biệt giữa nông thôn và thành thị cho hợp lý.

2. Mức học phí phải phù hợp với khả năng đóng góp của nhân dân và có chính sách miễn, giảm đối với con của thương binh, liệt sĩ, đối với các cháu mà gia đình nghèo túng, đông con.

3. Việc quản lý quỹ học phí từ nay sẽ do Ủy ban hành chính tỉnh phụ trách. Ban bảo trợ học đường các địa phương giúp Ủy ban hành chính cùng cấp thu và quản lý quỹ học phí.

Ủy ban hành chính tỉnh trả lương cho giáo viên các trường dân lập, điều hòa quỹ học phí thuộc toàn tỉnh, xét duyệt các khoản trợ cấp theo đề nghị của các địa phương trong tỉnh.

4. Liên bộ Nội vụ — Tài chính — Giáo dục sẽ dựa vào những điều quy định này mà hướng dẫn việc thi hành.

Hà nội, ngày 4 tháng 8 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

THÔNG TƯ số 170-TTg ngày 5-8-1960 ban hành mẫu hợp đồng nguyên tắc và cụ thể về giao nhận thi công xây dựng cơ bản.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Kính gửi: Ông Bộ trưởng các Bộ,
Ông Chủ tịch Ủy ban hành chính
các khu, thành phố, tỉnh.

Căn cứ thông tư số 139-TTg ngày 28-6-1960 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành thể lệ tạm thời giao nhận thi công xây dựng cơ bản,

Để thống nhất bản mẫu hợp đồng giao nhận thi công xây dựng cơ bản, nay Thủ tướng Chính phủ ban hành hai bản mẫu hợp đồng nguyên tắc và hợp đồng cụ thể về giao nhận thi công xây dựng cơ bản kèm theo thông tư này.

Yêu cầu các Bộ, Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố phổ biến cho các đơn vị trực thuộc có cơ sở ký kết hợp đồng.

Hà nội, ngày 5 tháng 8 năm 1960

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

MẪU

HỢP ĐỒNG CỤ THỂ GIAO NHẬN THI CÔNG XÂY DỰNG CƠ BẢN

giữa thuộc Bộ, tỉnh
và thuộc Bộ, tỉnh

— Căn cứ vào nghị định số 004-TTg ngày 4-1-1960 của Thủ tướng Chính phủ ban hành điều lệ tạm thời về chế độ hợp đồng kinh tế giữa các xí nghiệp quốc doanh và các cơ quan Nhà nước.

— Căn cứ thông tư số 139-TTg ngày 28-6-1960 của Thủ tướng Chính phủ ban hành thể lệ tạm thời về giao nhận thi công xây dựng cơ bản và quyết định số 354-TTg ngày 5-8-1957 của Thủ tướng Chính phủ về biện pháp tăng cường công tác kiến thiết cơ bản,

— Căn cứ vào hợp đồng nguyên tắc ký kết ngày giữa
và

Chúng tôi:

— Bên A: Ông Chức vụ đại diện cho theo giấy ủy
nhiệm số ngày của

— Bên B: Ông Chức vụ đại diện cho theo giấy ủy
nhiệm số ngày của

Hai bên đã thỏa thuận ký kết hợp đồng cụ thể giao nhận thi công xây dựng cơ bản công trình dài hạn⁽¹⁾ tổng trị giá là gồm hạng mục công trình.

Điều 1. — Trừ việc bàn giao địa điểm và làm các công trình tạm ấn định ở điều 2 và 3 sau đây các công trình tự thi công xây dựng cơ bản như cung cấp đồ án thiết kế, nguyên vật liệu thiết bị máy móc, thay đổi thiết kế, nghiệm thu bàn giao công trình, thời gian bảo đảm công trình, thanh toán, xử lý, hai bên đều thống nhất thực hiện đúng các điều khoản đã quy định trong thể lệ tạm thời về hợp đồng giao nhận thi công xây dựng cơ bản⁽²⁾.

Điều 2. — Bên A phải bàn giao địa điểm cho bên B vào ngày Trước khi bàn giao địa điểm, hai bên phải làm xong những việc đã phân công cho ngành mình theo đúng điều 7 của bản thể lệ tạm thời về hợp đồng giao nhận thi công xây dựng cơ bản.

Điều 3. — Hai bên A và B thống nhất thực hiện đúng theo điều 14, 15 và 16 trong chương V của thể lệ tạm thời về hợp đồng giao nhận thi công xây dựng cơ bản về công trình tạm.

Trị giá

Khối lượng

Quy cách

Kinh phí tạm ứng giao ngày

Điều 4. — Những điều khoản quy định cho việc thi công xây dựng cơ bản cho năm là hạng mục công trình trị giá là cụ thể như sau:

1. Khối lượng, trị giá các hạng mục công trình.

Số thứ tự	Tên hạng mục công trình xây dựng trong năm	Quy cách và diện tích	Giá trị từng hạng mục công trình	Số vốn phê chuẩn cho năm				Ghi chú
				Xây dựng	Lắp máy	Lắp điện	Lắp nước	

2. Lịch cung cấp bản vẽ thi công, tiền lương, dự toán và thuyết minh thi công các hạng mục công trình.

Số thứ tự	Tên hạng mục công trình	Tài liệu phải giao	Ngày tháng giao	Ghi chú

096664.10

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Các bảng dự toán từng hạng mục công trình phải kèm theo những đơn giá mà hai bên A và B đã thống nhất quy định làm cơ sở để tính dự toán.

3. Tiến độ thi công.

Hạng mục công trình khởi công hoàn thành

Hạng mục công trình khởi công hoàn thành

4. Cung cấp nguyên vật liệu, máy móc thiết bị.

— Tiền tạm ứng mua nguyên vật liệu bên A phải giao là vào ngày

— Lịch bên cung cấp nguyên vật liệu ngoài nước.

Số thứ tự	Tên thiết bị máy móc	Đơn vị	Quy cách	Tổng số lượng phải giao	Ngày giao	Số lượng giao	Ghi chú

— Lịch bên A cung cấp thiết bị máy móc.

Số thứ tự	Tên nguyên vật liệu	Đơn vị	Quy cách	Trọng lượng	Số lượng	Ngày giao	Ghi chú

Điều 5. — Hợp đồng cụ thể này có giá trị thi công xây dựng cơ bản toàn bộ công trình. Đối với các hạng mục công trình cần tiếp tục làm sau các hạng mục công trình ghi ở điều 4 trên thì hai bên A và B sẽ ký kết phụ lục⁽³⁾ đính theo hợp đồng này. Để đảm bảo thi công được liên tục, việc ký kết phụ lục sẽ tiến hành vào đầu quý IV của năm kế hoạch và phải ghi số tiền ứng trước để chuẩn bị cho các hạng mục công trình cần tiếp tục.

Điều 6. — Để hoàn thành tốt kế hoạch thi công xây dựng cơ bản và để bảo đảm thực hiện tốt hợp đồng cụ thể này, hai bên A và B cần có sự phối hợp chặt chẽ trên tinh thần tương trợ và hợp tác xã hội chủ nghĩa. Hàng tháng, hàng quý, hai bên sẽ có những cuộc họp chung để báo cáo và kiểm điểm việc thực hiện hợp đồng và đề ra những biện pháp để giải quyết kịp thời những khó khăn.

Hai bên có nghĩa vụ phải thực hiện đúng những điều đã ký trong hợp đồng này.

Hợp đồng cụ thể này làm thành 10 bản:

- 3 bản gửi bên A.
- 3 bản gửi bên B.
- 1 bản gửi Hội đồng trọng tài trung ương.
- 1 bản gửi Hội đồng trọng tài Bộ, tỉnh bên A.
- 1 bản gửi Hội đồng trọng tài Bộ, tỉnh bên B.
- 1 bản gửi Ngân hàng kiến thiết.

Làm tại ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

HƯỚNG DẪN

(1) Mẫu hợp đồng thi công xây dựng cơ bản này áp dụng cho các công trình dài hạn. Đối với các công trình làm trong một năm hoàn thành thì cũng áp dụng mẫu hợp đồng này, nhưng bỏ chữ «công trình dài hạn» mà thay thế bằng «công trình làm trong một năm», và bỏ cả điều 5.

(2) Có thể ghi một số điều thêm hoặc thay đổi thích hợp với hoàn cảnh cụ thể của hai bên A và B nhưng không được trái với thể lệ tạm thời về hợp đồng giao nhận thi công xây dựng cơ bản đã được ban hành.

(3) Phụ lục phải ghi chi tiết những điểm đã quy định trong điều 4 trong hợp đồng gồm có: khối lượng, hạng mục công trình, trị giá, lịch giao bản vẽ thi công tiến độ thi công, cung cấp nguyên vật liệu và thiết bị

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC GIAO NHẬN THI CÔNG XÂY DỰNG CƠ BẢN

giữa và năm 196.....

— Căn cứ vào nghị định số 004-TTg ngày 4-1-1960 của Thủ tướng Chính phủ ban hành điều lệ tạm thời về chế độ hợp đồng kinh tế giữa các xí nghiệp quốc doanh và các cơ quan Nhà nước,

— Căn cứ thông tư số 139-TTg ngày 28-6-1960 của Thủ tướng Chính phủ ban hành thể lệ tạm thời về giao nhận thi công xây dựng cơ bản và quyết định số 354-TTg ngày 5-8-1957 của Thủ tướng Chính phủ về biện pháp tăng cường công tác kiến thiết cơ bản,

— Căn cứ kế hoạch kiến thiết cơ bản chính thức của năm đã được Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phê chuẩn,

Chúng tôi :

— Bên A: Ông chức vụ đại diện cho

— Bên B: Ông chức vụ đại diện cho

đã thỏa thuận ký bản hợp đồng nguyên tắc về giao nhận thi công xây dựng cơ bản các công trình đã được phê chuẩn gồm công trình dài hạn và công trình ngắn hạn, làm căn cứ cho các cơ sở của hai bên ký kết hợp đồng cụ thể để cùng nhau thực hiện kế hoạch Nhà nước về kiến trúc xây dựng cơ bản.

Bản hợp đồng này gồm các điều khoản sau đây :

Điều 1. — Tên, địa điểm, thời gian, khối lượng và khái toán của công trình.

Số thứ tự	Tên công trình	Địa điểm	Thời gian		Khái toán toàn bộ công trình	Số vốn phân bổ các năm (1)				
			Khởi công	Hoàn thành		Tổng số	1961	1962	1963	196...
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

Số vốn được phê chuẩn cho năm				
Tổng số	Xây dựng	Lắp máy	Lắp điện	Lắp nước
12	13	14	15	16

GHI CHÚ

17

Số tiền ghi trên đây có tính chất khái toán, sau này có đủ đồ án thiết kế kỹ thuật, có dự toán thiết kế toàn bộ công trình sẽ điều chỉnh lại những số liệu kê trên. Khi đã có bản vẽ thi công và dự toán thiết kế toàn bộ công trình hoặc từng hạng mục công trình hai bên phải ký kết hợp đồng cụ thể.

Hai bên A và B sẽ ủy nhiệm cho đơn vị cơ sở của mình ký kết hợp đồng cụ thể (2):

..... ký với xây dựng công trình.....
 ký với xây dựng công trình.....

Điều 2. — Đề bảo đảm thi công được liên tục, đối với các công trình dài hạn phân bổ cho nhiều năm, đầu quý IV của năm kế hoạch hai bên A và B phải tiến hành ký kết cho các hạng mục công trình cần tiếp tục xây dựng và quy định số tiền tạm ứng sẽ giao cho bên B để chuẩn bị thi công cho các hạng mục công trình đó.

Điều 3. — Hai bên đều có trách nhiệm thi hành đúng những điểm đã quy định trong thể lệ tạm thời về hợp đồng giao nhận thi công xây dựng cơ bản, ban hành theo thông tư số 139-TTg. ngày 28-8-1960 của Thủ tướng Chính phủ, giúp đỡ lẫn nhau và tạo điều kiện thuận lợi đảm bảo thực hiện tốt bản hợp đồng nguyên tắc này.

LawSoft - Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

09669410

Bản hợp đồng nguyên tắc này làm thành 6 bản:

- 1 bản gửi Hội đồng trọng tài trung ương.
- 1 bản bên A giữ.
- 1 bản gửi Hội đồng trọng tài của Bộ hay tỉnh bên A.
- 1 bản bên B giữ.
- 1 bản gửi Hội đồng trọng tài của Bộ hay tỉnh bên B.
- 1 bản gửi Ngân hàng kiến thiết.

Làm tại ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

HƯỚNG DẪN:

(1) Nếu là công trình xây dựng trong phạm vi một năm thì không cần ghi các cột «số vốn phân bổ các năm»

(2) Đơn vị cơ sở bên A có thể là các Ban kiến thiết các công trình, Đơn vị cơ sở bên B có thể là các Công ty kiến trúc các công trường khu vực, thuộc Bộ Kiến trúc, các Ty Kiến trúc tỉnh, Cục Kiến thiết cơ bản hoặc Cục Công trình của các Bộ.

Thí dụ hợp đồng ký kết giữa Bộ Kiến trúc và Bộ Công nghiệp:

- Ban Kiến thiết nhà máy đường Việt trì ký với Công ty Kiến trúc Việt trì xây dựng công trình nhà máy đường Việt trì.
 - Ban Kiến thiết nhà máy điện Thanh hóa ký với Công ty Kiến trúc Thanh hóa xây dựng công trình nhà máy điện Thanh hóa.
- đến hết các công trình đã được phê chuẩn.

CÁC BỘ

BỘ NÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH số 3-NN/QĐ ngày 23-7-1960
chuyển Trường bỏ túc trung cấp nông
lâm Nghệ an thành Trường trung cấp
nông lâm Nghệ an.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP

Căn cứ quyết định số 333-NL/QĐ ngày 31-8-1959 chuyển Trường sơ cấp nông lâm Liên khu 4 thành Trường trung cấp nông lâm Nghệ an.

Căn cứ nhu cầu công tác,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay chuyển Trường bỏ túc trung cấp nông lâm Nghệ an thành Trường trung cấp nông lâm Nghệ an.

Điều 2. — Trường trung cấp nông lâm Nghệ an có nhiệm vụ hỗ túc cán bộ sơ cấp nông lâm thành cán bộ trung cấp; đào tạo cán bộ trung cấp mới, về trồng trọt, chăn nuôi, thú y, lâm nghiệp theo chủ trương và kế hoạch hàng năm của Bộ Nông nghiệp.

Điều 3. — Bộ ủy quyền cho Ủy ban hành chính tỉnh Nghệ an trực tiếp quản lý Trường trung cấp nông lâm Nghệ an theo những nguyên tắc quy định trong một thông tư kèm theo quyết định này.

Điều 4. — Trường trung cấp nông lâm Nghệ an đặt dưới quyền điều khiển của một hiệu trưởng, có một hay hai hiệu phó giúp và gồm các đơn vị sau đây:

- **Phòng Giáo vụ:** Phụ trách nghiên cứu, xây dựng kế hoạch giảng dạy và công tác thiết bị cho việc giảng dạy. Theo dõi, tổng hợp tình hình về giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.
- **Phòng Tổ chức cán bộ:** Phụ trách công tác tổ chức cán bộ, và thi hành các chính sách, chế độ đối với cán bộ công nhân viên và học sinh.
- **Phòng Hành chính quản trị:** Phụ trách công tác hành chính quản trị, quản lý đời sống cán bộ, công nhân viên, học sinh nhà trường.
- **Ban trồng trọt:** Phụ trách nghiên cứu và giảng dạy về ngành trồng trọt.
- **Ban chăn nuôi, thú y:** Phụ trách nghiên cứu và giảng dạy về ngành chăn nuôi, thú y.
- **Ban Lâm nghiệp:** Phụ trách nghiên cứu và giảng dạy về ngành lâm nghiệp.
- **Tổ văn hóa:** Phụ trách nghiên cứu và giảng dạy về môn văn hóa.

Các phòng có trưởng phòng và phó trưởng phòng
Các ban có trưởng ban và phó trưởng ban.
Tổ văn hóa có một tổ trưởng.

Điều 5. — Các ông Chánh văn phòng, Trưởng phòng tổ chức cán bộ Bộ Nông nghiệp, Ủy ban hành chính tỉnh Nghệ an, Hiệu trưởng Trường trung cấp nông lâm Nghệ an chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà nội, ngày 23 tháng 7 năm 1960

K. T. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp

Thủ trưởng

PHẠM VĂN CHIÊU

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-38456684